

THÁI BÌNH TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG ĐỂ VƯỢT QUA THÁCH THỨC BẦY THU NHẬP TRUNG BÌNH

● PHẠM THỊ ÁNH NGUYỆT¹ - PHẠM THỊ BÍCH PHƯƠNG¹ - TÔNG THỊ THANH HOA¹

¹Trường Đại học Thái Bình

DOI: <https://doi.org/10.62831/202508006>

TÓM TẮT:

Tăng trưởng bền vững là biểu hiện của một nền kinh tế biết dung hòa giữa lợi ích kinh tế trước mắt với trách nhiệm bảo vệ môi trường và thúc đẩy tiến bộ xã hội, đảm bảo nền tảng phát triển lâu dài và bền vững cho các thế hệ mai sau. Để nền kinh tế Việt Nam nói chung và các địa phương nói riêng có được sức bật mạnh mẽ hơn trong thời gian tới, tránh nguy cơ tụt hậu và rơi vào bẫy thu nhập trung bình, bên cạnh các giải pháp ngắn hạn, phải thực hiện các giải pháp dài hạn, quyết liệt tái cơ cấu kinh tế, đặc biệt là tái cơ cấu các ngành sản xuất để tăng năng lực cạnh tranh cho từng ngành và cho toàn nền kinh tế.

Từ khóa: bẫy thu nhập trung bình, tăng trưởng bền vững, tỉnh Thái Bình.

1. Đặt vấn đề

Trong lịch sử phát triển, kinh tế của các quốc gia trải qua một quá trình từ thu nhập thấp đến thu nhập trung bình và đến thu nhập cao. Đây là một quá trình phức hợp bao gồm nhiều giai đoạn từ các hoạt động năng suất thấp (đặc trưng là nông nghiệp) sang các hoạt động năng suất cao hơn (công nghiệp và dịch vụ), từ tích lũy vốn đến công nghiệp hóa và chế tạo sản phẩm sử dụng các phương pháp sản xuất mới. Sự chuyển tiếp của một nền kinh tế từ vị thế thu nhập thấp lên thu nhập trung bình là một bước nhảy vọt lớn hướng tới vị thế thu nhập cao hơn và cuối cùng là bắt kịp với những nước giàu nhất. Tuy nhiên hiện nay, tình trạng bẫy thu nhập trung bình diễn ra ngày càng nhiều và ảnh hưởng đến sự phát triển của các quốc gia trên thế giới.

Theo bảng phân nhóm năm 2020 của WB, các quốc gia được phân thành 4 nhóm tương ứng với mức thu nhập bình quân đầu người. Cụ thể, nhóm nền kinh tế thu nhập thấp với thu nhập bình quân đầu người ở dưới mức 1.035 USD; nhóm nền kinh tế có thu nhập trung bình thấp với mức thu nhập bình quân đầu người từ 1.036 USD - 4.045 USD; nhóm nền kinh tế thu nhập trung bình cao với mức thu nhập bình quân đầu người từ 4.046 USD - 12.535 USD; nhóm nền kinh tế thu nhập cao với mức thu nhập bình quân đầu người trên 12.536 USD (Serajuddin & Hamadeh, 2020). Năm 2024, thu nhập bình quân đầu người của Việt Nam 4700 USD (Tổng cục Thống kê, 2025).

Với mức thu nhập này, Việt Nam đang ở ngưỡng khởi đầu của nhóm các nước thu nhập trung bình cao. Tuy nhiên, kinh nghiệm thế giới cho thấy, đa

số các quốc gia khi chạm đến ngưỡng này thì tốc độ tăng trưởng chậm dần, nhiều bất ổn kinh tế xuất hiện mang tính cơ cấu rất khó giải quyết dứt điểm, trong khi lại phải đối mặt với nhiều vấn đề về già hóa dân số, an sinh xã hội, suy thoái môi trường, cạn kiệt tài nguyên... Ngân hàng Thế giới cho biết, hiện tại có hơn 100 quốc gia - bao gồm Trung Quốc, Ấn Độ, Brazil và Nam Phi có nguy cơ mắc kẹt trong “bẫy thu nhập trung bình”, trừ khi họ áp dụng các chiến lược tăng trưởng triệt để cho nền kinh tế của mình (Khánh Vy, 2024).

Để trở thành một quốc gia có thu nhập cao vào năm 2045, Việt Nam sẽ cần duy trì tỷ lệ tăng trưởng trung bình ít nhất là 7% trong 25 năm tới (Phạm Văn Hòa, 2024). Muốn đạt được mục tiêu này, kinh tế của các địa phương cần tăng trưởng đồng bộ, mỗi địa phương cần thực hiện các giải pháp chiến lược phù hợp với đặc điểm tình hình của địa phương mình.

2. Tổng quan về bẫy thu nhập trung bình

Bẫy thu nhập trung bình là một tình trạng trong phát triển kinh tế khi một quốc gia đạt đến một mức thu nhập bình quân nhất định và mắc kẹt tại mức thu nhập này không thể vượt qua ngưỡng đó để trở nên giàu có hơn.

Những nền kinh tế bị mắc bẫy thu nhập trung bình hầu hết đều có đặc điểm chung sau:

- Mạnh lên vì những tài nguyên có sẵn (dầu mỏ, than đá...), chứ không phải do chính sách kinh tế phù hợp.
- Tỷ lệ đầu tư thấp; thiếu cân bằng giữa các ngành nghề.
- Giá cả lẫn chất lượng của hàng hóa thiếu sức cạnh tranh với các quốc gia khác.
- Ngành chế tạo chậm phát triển, chủ yếu nhập khẩu từ quốc gia khác.
- Khoa học công nghệ, kỹ thuật lạc hậu, các ngành công nghiệp thiếu đa dạng, chậm cải tiến.
- Thị trường lao động kém sôi động, giá nhân công tăng cao.

Có 2 loại bẫy thu nhập trung bình:

- + Bẫy thu nhập trung bình thấp - ở đây các chính sách chưa thực sự đủ mạnh để khu vực kinh

tế tư nhân phát triển. Luật pháp, chính sách và thể chế chính sách phải được cải thiện và hạn chế sự can thiệp của Chính phủ để tạo ra động lực cho kinh tế tư nhân phát triển.

- + Bẫy thu nhập trung bình cao - mặc dù các chính sách hỗ trợ và môi trường kinh doanh thuận lợi, song khu vực kinh tế tư nhân quá yếu kém để đạt được năng suất, công nghệ và đổi mới sáng tạo và không thể cạnh tranh toàn cầu.

Hậu quả khi mắc bẫy thu nhập trung bình: Tình trạng mắc bẫy thu nhập trung bình có thể gây ra nhiều tác hại nghiêm trọng cho nền kinh tế và xã hội của một quốc gia.

- + Kinh tế trì trệ: Đây có thể nói là hậu quả nghiêm trọng nhất khi mắc bẫy thu nhập trung bình. Khi nền kinh tế không thể duy trì đà tăng trưởng, điều này dẫn đến việc thu nhập của người dân không thể tăng lên, kéo theo sự gia tăng khoảng cách giàu nghèo.

Kinh tế trì trệ cũng làm giảm khả năng đầu tư vào các lĩnh vực quan trọng khác như giáo dục và y tế, dẫn đến sự suy giảm chất lượng cuộc sống và sự phát triển bền vững.

- + Khó khăn trong hội nhập quốc tế: Việc không thể thoát khỏi bẫy thu nhập trung bình cũng khiến cho quốc gia gặp khó khăn trong việc hội nhập quốc tế. Sự thiếu hụt trong đổi mới công nghệ và năng suất lao động cao sẽ khiến cho hàng hóa không đủ sức cạnh tranh trên thị trường thế giới. Khi không thể tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu, quốc gia sẽ càng trở nên yếu thế trong các mối quan hệ thương mại và kinh tế quốc tế.

3. Thực trạng tăng trưởng kinh tế của tỉnh Thái Bình trong những năm qua

Giai đoạn 2020-2024 tăng trưởng kinh tế của tỉnh Thái Bình đạt được tăng trưởng ổn định so với mức trung bình chung của cả nước

- + Năm 2020 so với năm 2019, tổng sản phẩm GRDP trên địa bàn tỉnh Thái Bình năm 2020 đạt 53.400 tỷ đồng, tăng 4,1%. Ngành Nông, Lâm, nghiệp và Thủy sản chiếm 26,9% trong cơ cấu kinh tế, ngành Công nghiệp - Xây dựng và Dịch vụ chiếm 73,1%. (Cục Thống kê Thái Bình, 2020)

+ Năm 2021, tổng sản phẩm GRDP trên địa bàn tỉnh đạt trên 56.800 tỷ đồng, tăng trên 6% so với năm 2020. Cơ cấu kinh tế nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm trên 25%, công nghiệp xây dựng chiếm 42,8%, dịch vụ chiếm 31,6%. (Cục thống kê Thái Bình, 2021)

+ Năm 2022, tổng sản phẩm GRDP trên địa bàn tỉnh đạt 63.000 tỷ đồng, tăng 9,52% so với năm 2021. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 13.486 tỷ đồng, tăng 2,56%; khu vực công nghiệp và xây dựng đạt 26.810 tỷ đồng, tăng 14,1%; khu vực dịch vụ đạt 18.553 tỷ đồng, tăng 8,15% so với cùng kỳ; công nghiệp - Xây dựng đạt 26.810 tỷ đồng, tăng 14,1%; dịch vụ đạt 18.553 tỷ đồng, tăng 8,15% so với cùng kỳ. (Cục thống kê Thái Bình, 2022)

+ Năm 2023 mức tăng trưởng Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh GRDP xếp thứ 20 cả nước. Cụ thể, đạt mức tăng 7,37% so với cùng kỳ, cao hơn bình quân cả nước. (Cục thống kê Thái Bình, 2023)

+ Năm 2024, tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh tăng 7,01% so năm 2023; bình quân tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2021-2024 tăng 1,35% so bình quân chung cả nước. Quy mô nền kinh tế xếp thứ 23/63 tỉnh, thành phố; nông nghiệp chỉ chiếm gần 20% cơ cấu kinh tế; công nghiệp, xây dựng và dịch vụ chiếm 74,7% và thuế sản phẩm chiếm 5,6%. (Cục thống kê Thái Bình, 2024)

Mặc dù giai đoạn 2020-2024 tỉnh Thái Bình đạt được tăng trưởng ổn định nhưng vẫn còn tồn tại một số hạn chế sau

+ Nền kinh tế phụ thuộc nhiều vào khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, phụ thuộc nhiều vào xuất nhập khẩu, dễ bị tổn thương và khó phục hồi trước những biến động của kinh tế thế giới.

Trong giai đoạn 2021 - 2023, thu hút FDI vào Thái Bình đạt 3,74 tỷ USD, gấp 4,4 lần tổng vốn đầu tư FDI của toàn tỉnh từ năm 2020 trở về trước (Tuấn Sơn, 2024).

+ Các ngành kinh tế chưa chuyển dịch mạnh về tăng năng suất, nhất là khu vực công nghiệp và

dịch vụ; năng lực tự chủ và khả năng chống chịu còn nhiều hạn chế.

+ Ngành Công nghiệp chế biến, chế tạo mặc dù là động lực tăng trưởng nhưng năng lực công nghệ của một số ngành công nghiệp nền tảng chậm được cải thiện, chưa đáp ứng được kỳ vọng phát triển, còn phụ thuộc nhiều vào nhập khẩu đầu vào. Trong khi đó, công nghiệp hỗ trợ phát triển chậm, chưa đáp ứng được nhu cầu của các ngành công nghiệp xuất khẩu dẫn đến tỷ lệ nội địa hóa trong các ngành công nghiệp đạt thấp, giá trị gia tăng chưa đạt như mong muốn.

+ Chuyển dịch cơ cấu ngành Dịch vụ vẫn còn chậm, chưa tương xứng với tiềm năng, xuất khẩu dịch vụ còn hạn chế, các ngành sử dụng tri thức, khoa học công nghệ còn phát triển chậm.

Tính đến năm 2024 sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh Thái Bình còn chậm hơn mức trung bình của cả nước. Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm gần 20% cơ cấu kinh tế; công nghiệp, xây dựng và dịch vụ chiếm 74,7% và thuế sản phẩm chiếm 5,6% (cả nước khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỉ trọng 11,86%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 37,64%; khu vực dịch vụ chiếm 42,36%; thuế sản phẩm chiếm 8,14%) (Cục Thống kê Thái Bình, 2024)

+ Thể chế và chính sách liên quan trực tiếp đến việc triển khai dự án đầu tư công còn bất cập, một số quy định pháp luật còn chưa đồng bộ, thống nhất, khả thi, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn; kết quả đầu tư công dẫn dắt, kích hoạt đầu tư tư còn hạn chế.

+ Các loại thị trường hoạt động còn chưa hiệu quả, chưa đảm bảo điều kiện phát triển bền vững. Trong đó, thị trường lao động còn nhiều hạn chế, còn vấn đề thiếu hụt lao động cục bộ tại một số địa bàn, lĩnh vực, chất lượng nguồn nhân lực vẫn chưa đáp ứng yêu cầu.

4. Khuyến nghị các giải pháp để Thái Bình vượt bẫy “thu nhập trung bình” hướng tới tăng trưởng bền vững

Mục tiêu của Thái Bình về tăng trưởng kinh tế về thu nhập

Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Bình lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra các mục tiêu cụ thể về tăng trưởng kinh tế và thu nhập bình quân đầu người trong những năm tới như sau (Đảng bộ tỉnh Thái Bình, 2020)

+ Đến năm 2025: Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) 10%/năm trở lên, GRDP bình quân đầu người đạt 90 triệu đồng (3.500 USD) trở lên.

+ Đến năm 2030 tầm nhìn 2045: Quy mô nền kinh tế đến năm 2030 (tính theo GRDP, giá thực tế) tăng gấp 1,8 lần so với năm 2025 và đến năm 2045 tăng gấp 6 lần năm 2025. GRDP bình quân đầu người đến năm 2030 tương đương với bình quân chung của cả nước và đến năm 2045 cao gấp 1,2 lần trở lên mức bình quân chung của cả nước.

Khuyến nghị các giải pháp đối với Thái Bình để vượt bẫy “thu nhập trung bình”

Để vượt qua bẫy thu nhập trung bình một cách có hiệu quả, Thái Bình cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Thứ nhất, chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, chuyển đổi từ nền kinh tế nông nghiệp sang công nghiệp và dịch vụ kèm theo tăng năng suất lao động và thu nhập bình quân đầu người; nâng cấp các ngành, trước hết là chế biến, chế tạo để sản phẩm có giá trị gia tăng cao hơn, mức độ phức tạp cao hơn kèm theo tăng năng suất lao động.

Thời gian gần đây, các nhà đầu tư đang hình thành xu hướng chuyển mạnh từ đầu tư chiều rộng sang chiều sâu, cơ bản hình thành được các hệ sinh thái đối với một số lĩnh vực: điện, điện tử, ô-tô, cơ khí chế tạo. Tuy nhiên, tỉnh Thái Bình cần tận dụng lợi thế của khu kinh tế để đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, thu hút các dự án mới có quy mô lớn, giá trị công nghệ cao, nhằm từng bước thay đổi mục tiêu từ thu hút các dự án đầu tư lắp ráp, gia công, sử dụng nhiều lao động,... đến thu hút các dự án đầu tư có giá trị gia tăng cao, đóng góp nhiều vào nguồn thu thuế, được định hướng, hỗ trợ phát triển công nghiệp hỗ trợ của doanh nghiệp trong nước; bảo đảm môi trường và an sinh xã hội tại địa phương

Thứ hai, đổi mới công nghệ và sáng tạo, khuyến khích đầu tư vào nghiên cứu và phát triển, thúc đẩy đổi mới công nghệ.

Trên cơ sở Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, tỉnh Thái Bình cần ban hành kế hoạch để thực hiện các nội dung, giải pháp trong chương trình hành động. Các nhiệm vụ, giải pháp đó phải có những khác biệt, có sự đột phá.

Thứ ba, tăng năng suất lao động.

Muốn tăng năng suất lao động cần phải chú trọng phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao. Nhu cầu về nguồn nhân lực, đặc biệt nguồn nhân lực chất lượng cao trong những năm tới là thực sự cần thiết, vì thế Thái Bình cần tận dụng các cơ sở đào tạo trong tỉnh đồng thời liên kết với các cơ sở đào tạo ngoài địa phương để tạo ra nguồn lao động chất lượng cao phục vụ các nhà đầu tư, doanh nghiệp đầu tư vào khu kinh tế và các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Thứ tư, tập trung phát triển cơ sở hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông kết nối.

Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện đồng bộ các cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút đầu tư, bảo đảm đủ sức hấp dẫn và phù hợp với quy định của pháp luật. Tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế, nhất là kinh tế tư nhân tham gia đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Tăng cường xúc tiến đầu tư, quảng bá tiềm năng, thế mạnh, lợi thế và cơ chế, chính sách thu hút đầu tư của tỉnh; có chương trình cụ thể để thu hút các nhà đầu tư lớn, các doanh nhân thành đạt, con em quê hương Thái Bình về đầu tư tại tỉnh. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để tiếp nhận, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn ngân sách Trung ương, ODA, FDI và các nguồn vốn hợp pháp khác để tập trung cho đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng trọng điểm; trong đó, ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng giao thông kết nối với các tỉnh, thành phố trong khu vực đồng bằng sông Hồng và các trục giao thông huyết mạch trong tỉnh; quan tâm đầu tư

hạ tầng thủy lợi, nông nghiệp đáp ứng yêu cầu phát triển nông nghiệp, phòng, chống lụt, bão và ứng phó với biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn, nước biển dâng; chú trọng đầu tư phát triển hạ tầng giáo dục, đào tạo, y tế và các công trình công cộng; phát triển hệ thống điện, thông tin, viễn thông và hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư lớn, có tác động quan trọng, thúc đẩy sự phát triển của tỉnh, như: tuyến đường bộ ven biển, đường từ thành phố Thái Bình đi cầu Nghìn, đường 221A, đường 223, đường từ thành phố Thái Bình đi cồn Vành và một số tuyến đường giao thông quan trọng khác; quan tâm phát triển giao thông thủy nội địa, khai thác tốt lợi thế các cửa sông lớn để phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng hạ tầng khu kinh tế Thái Bình, khu công nghiệp phục vụ nông nghiệp, các khu công nghiệp trong khu kinh tế, cảng Diêm Điền, cảng Ba Lạt... tạo động lực thu hút đầu tư vào tỉnh.

Thứ năm, kết hợp hiệu quả chiều rộng và chiều sâu của tăng trưởng.

Về lâu dài, cần chấm dứt mô hình tăng trưởng bằng tăng đầu tư, lao động đơn giản, chất lượng thấp, khai thác tài nguyên, xuất khẩu nguyên liệu; thay vào đó, từng bước chuyển đổi sang mô hình

tăng trưởng hiệu quả, bền vững với trọng tâm là mục tiêu chất lượng lâu dài. Cụ thể, cần nâng cao hiệu quả đầu tư và năng suất các yếu tố tổng hợp, duy trì tốc độ tăng trưởng trong dài hạn và khả năng cạnh tranh của nền kinh tế; kết hợp phát triển với bảo vệ môi trường, nâng cao phúc lợi xã hội, xóa đói, giảm nghèo.

Thứ sáu, nâng cao sức cạnh tranh của hàng hóa, đẩy mạnh xuất khẩu. Thái Bình cần tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, tạo điều kiện thuận lợi và ưu tiên thu hút các dự án sản xuất hàng xuất khẩu mà tỉnh có lợi thế, hỗ trợ doanh nghiệp trong lĩnh vực xây dựng nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý của các sản phẩm nhằm thúc đẩy hoạt động xuất khẩu trên địa bàn.

5. Kết luận

Trong những năm qua, Việt Nam nói chung và tỉnh Thái Bình nói riêng đã đạt được những thành tựu quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội. Để tránh bẫy thu nhập trung bình, ngoài những chính sách chung của cả nước, Thái Bình cần thực hiện các giải pháp mang tính đặc thù của địa phương từ việc khơi thông các chính sách, hoàn thiện thể chế đến nâng cao các nguồn lực để thúc đẩy tăng năng suất như nguồn nhân lực, khoa học công nghệ, cơ sở hạ tầng, thúc đẩy xuất khẩu ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Đảng bộ tỉnh Thái Bình (2020). Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Bình lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.

Cục Thống kê Thái Bình (2020-2024). Báo cáo thống kê tỉnh Thái Bình các năm 2020, 2021, 2022, 2023, 2024.

Khánh Vy (2024). 108 quốc gia có nguy cơ mắc kẹt trong “bẫy thu nhập trung bình”. Truy cập tại <https://www.congluan.vn/108-quoc-gia-co-nguy-co-mac-ket-trong-bay-thu-nhap-trung-binh-post306222.html>

Phạm Ngọc Hòa (2024). Vượt qua bẫy thu nhập trung bình: Nhìn từ bối cảnh nền kinh tế Việt Nam hiện nay. Truy cập từ <https://tapchinganhang.gov.vn/vuot-qua-bay-thu-nhap-trung-binh-nhin-tu-boi-canhh-nen-kinh-te-viet-nam-hien-nay.htm>

Tổng cục Thống kê (2025). Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý IV và năm 2024. Truy cập tại <https://www.gso.gov.vn/bai-top/2025/01/bao-cao-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-iv-va-nam-2024/#>

Tuấn Sơn (2024). Thái Bình: Kinh tế liên tục “thăng hạng” tạo đà cho bất động sản bứt phá. Truy cập tại <https://vneconomy.vn/thai-binh-kinh-te-lien-tuc-thang-hang-tao-da-cho-bat-dong-san-but-pha.htm>

Umar Serajuddin & Nada Hamadeh (2020). New World Bank country classifications by income level: 2020-2021. [Online] Available at <https://blogs.worldbank.org/en/opensource/new-world-bank-country-classifications-income-level-2020-2021>

Ngày nhận bài: 8/1/2025

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 22/1/2025

Ngày chấp nhận đăng bài: 9/2/2025

SUSTAINABLE DEVELOPMENT IN THAI BINH PROVINCE: A STRATEGIC APPROACH TO OVERCOMING THE MIDDLE-INCOME TRAP

● PHAM THI ANH NGUYET¹

● PHAM THI BICH PHUONG¹

● TONG THI THANH HOA¹

¹Thai Binh University

ABSTRACT:

Sustainable growth reflects an economy's ability to balance immediate economic gains with environmental responsibility and social progress, thereby establishing a solid foundation for long-term development. For Vietnam, both at the national and local levels, to maintain momentum and avoid the risk of falling behind or becoming trapped in the middle-income bracket, it is imperative to adopt not only short-term solutions but also strategic, long-term measures. Central to this effort is the decisive restructuring of the economy, particularly within the production sectors, to improve competitiveness at both the sectoral and national levels, thereby promoting inclusive and sustainable growth.

Keywords: middle-income trap, sustainable growth, Thai Binh province.